

Bản án số: 49 /2021/HSST

Ngày: 25-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Tài.

- Ông: Hồ Đình Quảng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 02/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**- Sinh năm: 1994 tại: Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; NKTT: Tổ 17, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phạm Văn M1, sinh năm 1965; Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970, hiện trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lê Thị Kim P, sinh năm 1996, hiện trú tại xã LN, huyện B. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019, hiện sống cùng mẹ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Phạm Văn M bị bắt và tạm giam từ ngày 23/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đương Thế L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

Chị **Phạm Thị Ngọc D**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

Chị **Đinh Thị Hồng V**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xã hàm Thắng, huyện HB, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 135, đường Nguyễn Hội, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

+Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Phú, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 12/01/2021, Phạm Văn M đến thành phố Bảo Lộc mua của 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy loại MDMA với giá 300.000 đồng và 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000 đồng với mục đích về sử dụng. Sau đó, M gọi điện thoại cho Dương Thế L vào chòi rẫy của mình để cùng sử dụng ma túy, Lâm đồng ý. Lúc này, Lâm đang đi chơi cùng bạn gái là Phạm Thị Ngọc D tại thành phố Bảo Lộc nên gọi taxi đi vào chòi của M và hẹn đón M tại phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc. Sau khi gặp nhau, M, Lâm, Dung đi cùng taxi vào chòi của M tại thôn 4, xã Lộc Phú, huyện B. Khi đến nơi, M gọi điện thoại cho Đinh Thị Hồng V từ thành phố Bảo Lộc vào chòi của mình để cùng sử dụng ma túy chung. Tại chòi, M chuẩn bị loa mở nhạc, đèn nháy, bẻ ma túy dạng MDMA ra làm các mảnh, M và Lâm sử dụng, M đưa cho Dung nhưng Dung không sử dụng. Đối với ma túy dạng Ketamin, M bỏ ra đĩa sứ màu trắng xào, lấy thẻ ATM để chia ma túy thành các khe và sử dụng tờ tiền Polyme loại 10.000 đồng quán thành hình ống để hít rồi cùng Lâm, Dung sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy một lúc thì Đinh Thị Hồng V vào đến nơi, M đưa ma túy dạng MDMA cho Vân nhưng Vân không sử dụng nên M để lên gờ tường mục đích sẽ tiếp tục sử dụng, Vân cùng nhóm sử dụng ma túy dạng Ketamine một lúc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B bắt quả tang nên đã tiến hành thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 59/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: “Mẫu các mảnh viên nén (M1) đựng trong **một** gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1723g (không phẩy một bảy hai ba gam), loại MDMA. Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1378g (không phẩy một ba bảy tám gam), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Phạm Văn M** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 7 đến 8 năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

- **Tịch thu và tiêu hủy:** 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: M1: 0,0791 g; M2: 0,0395 g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm.

- **Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước :** 01 đoạn ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 354204109648923 của Phạm Văn M.

- Trả lại cho Phạm Văn M 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Văn M, 01 loa Bluetooth hiệu Kaimingwei, 02 đèn nháy hình bán cầu.

- Trả lại cho anh Dương Thế L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359151079025662.

- Trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn M có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau.

- Về án phí: Đề nghị bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện B; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng

22 giờ ngày 12/01/2021, Phạm Văn M đến thành phố Bảo Lộc mua của 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 02 gói ma túy loại MDMA và Ketamine với giá 1.300.000 đồng sau đó rủ Dương Thế L, Đinh Thị Hồng V, Phạm Thị Ngọc D vào chòi của bị cáo M tại thôn 4, xã Lộc Phú, huyện B để tổ chức sử dụng. Tại chòi của bị cáo, M chuẩn bị ma túy, loa nhạc cùng các đối tượng sử dụng ma túy đến 0 giờ 30 ngày 13/01/2021 thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 59/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: “Mẫu các mảnh viên nén (M1) đựng trong **một** gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1723g (không phẩy một bảy hai ba gam), loại MDMA. Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1378g (không phẩy một ba bảy tám gam), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bị cáo Phạm Văn M đã lén lút mua bán ma túy để sử dụng, lại còn chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để tổ chức cho Dương Thế L, Phạm Thị Ngọc D, Đinh Thị Hồng V sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Thị Ngọc D chưa đủ 18 tuổi, do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo mua trái phép chất ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác cùng sử dụng. Hành vi trên gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn ma túy hiện nay.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo có 03 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn M có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau.

- Đối với Dương Thế L, Đinh Thị Hồng V, Phạm Thị Ngọc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên xử lý hành chính là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- **Tịch thu và tiêu hủy:** 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: M1: 0,0791 g; M2: 0,0395 g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm;

- **Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước :** 01 đoạn ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 354204109648923 của Phạm Văn M.

- Trả lại cho Phạm Văn M 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Văn M, 01 loa Bluetooth hiệu Kaimingwei, 02 đèn nháy hình bán cầu.

- Trả lại cho anh Dương Thế L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359151079025662.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu và tiêu hủy:** 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: M1: 0,0791 g; M2: 0,0395 g; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 22cm;

- **Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước :** 01 đoạn ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 354204109648923 của Phạm Văn M.

- Trả lại cho Phạm Văn M 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Văn M, 01 loa Bluetooth hiệu Kaimingwei, 02 đèn nháy hình bán cầu.

- Trả lại cho anh Dương Thế L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số Imei 359151079025662.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết

326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Hồ Đình Quảng

Trần Thị Hà Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Đình Phong